TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 05/4/2019.
(*V/v: Ly hôn, nuôi con*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Phan Hồng Liêm.
2. Ông: Đỗ Văn Hòa.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 685/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/12/2018 "*V/v: Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST – HNGĐ ngày 20/02/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST – HN ngày 13/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: KP3, phường PH, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1984.
Nơi cư trú: thôn TT, xã TN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2018, bản tự khai ngày 17/12/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, những năm sau này vợ chồng sống không hạnh phúc nữa do không hòa hợp nhau, kinh tế gia đình khó khăn nhưng ông T không cùng san sẻ khó khăn, bà đi làm công việc áp lực muốn chia sẻ cùng chồng nhưng ông T không quan tâm đến cảm giác của vợ, do vậy dẫn đến vợ chồng mạnh ai nấy sống, tuy ở chung

cùng nhà nhưng không nói chuyện với nhau, đến năm 2017 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nữa làm cho không khí gia đình nặng nề, do sống chung không được nên từ tháng 9/2017 bà đã về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm của bà đối với ông T không còn nữa nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly với ông Trần Văn T.

Về con chung: có 01 con chung Trần Ngọc Bích T1, sinh ngày: 13/01/2014. Nguyện vọng sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà S trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Trần Văn T vì vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm nay nên không còn tình cảm nữa.

*Bị đơn ông Trần Văn T có nơi cư trú tại thôn Thiện Trung, xã Thiệp Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình giải quyết, ông T có đến Tòa 01 lần nhưng sau đó không đến Tòa nữa, do vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: "thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Trần Văn T.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao con Trần Ngọc Bích Thảo, sinh ngày: 13/01/2014. cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng, bà S không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Trần Văn S có nơi cư trú tại thôn Thiện Trung, xã Thiệp Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn T vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị S và ông Trần Văn T là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2012 tại UBND phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/2012, quyển số 01/2011. Ông bà chung sống hạnh phúc thời gian đầu, thời gian sau này mâu thuẫn phát sinh về vấn đề kinh tế, vợ chồng không hòa hợp để cùng nhau chia sẻ khó khăn. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía ông T có đến Tòa tham gia hòa giải một lần nhưng sau đó không đến Tòa nữa. Theo biên bản xác minh ở địa phương nơi vợ chồng sinh sống cho biết mâu thuẫn giữa bà S và ông T cũng đã kéo dài nhiều năm nay, bà S đã về mẹ ruột ở gần hai năm nay. Qua đây, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa bà S và ông T đã thật sự rạn nứt, ông T biết việc bà S xin ly hôn với ông nhưng ông vẫn bỏ mặc không quan tâm đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chính vì vậy đã làm cho cuộc hôn nhân của ông bà càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn không có mặt ông T, chứng tỏ ông T đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông T là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng quyền lợi hợp pháp cho bà S.

Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị S thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của bà S được chấp nhận.

Về con chung: có 01 con chung Trần Ngọc Bích T1, sinh ngày: 13/01/2014. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu Thảo, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Thảo đang ở với mẹ nên tiếp tục giao cháu Thảo cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Đối với cấp dưỡng nuôi con bà S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí*:* bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/<u>Căn cứ vào</u>*:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***2/<u>Tuyên xử</u>*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung: giao con Trần Ngọc Bích T1, sinh ngày: 13/01/2014 cho bà Nguyễn Thị S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà S không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

***3/ <u>Về án phí</u>*:** Bà Nguyễn Thị S nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0023865 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày T án (05/4/2019). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *UBND phường Phú Hài;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

VŨ THỊ THU HÀ